

đó vào chỉ tiêu Lũy kế doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất từ đầu chương trình đến cuối tháng báo cáo tại cột 7, 8 mẫu biểu báo cáo theo Phụ lục 2 đính kèm Thông tư 03/2022/TT-NHNN.

Ví dụ:

Khoản vay 1 tỷ đồng giải ngân vào ngày 15/01/2022, thời hạn cho vay 6 tháng, trả lãi hằng tháng vào ngày 15. Đến ngày 20/5/2022 (Nghị định 31/2022/NĐ-CP có hiệu lực), khoản vay được chấp thuận hỗ trợ lãi suất đối với nghĩa vụ trả lãi phát sinh tại kỳ thu lãi ngày 15/6/2022 và 15/7/2022.

Ngân hàng thương mại báo cáo về khoản vay này như sau:

- Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP, kỳ báo cáo Quý 2/2022 (đơn vị: đồng):

Dư nợ HTLS đầu quý	Doanh số phát sinh trong quý		Dư nợ HTLS cuối quý	Số tiền NHTM đã HTLS trong quý	Số tiền đã HTLS bị thu hồi phải giảm trừ trong quý
	Cho vay	Thu nợ			
(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.000.000.000	0	0	1.000.000.000	= 1 tỷ x 2%/năm x 31/365 ngày	0

- Mẫu báo cáo theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 03/2022/TT-NHNN, kỳ báo cáo Tháng 6/2022 (đơn vị: đồng):

Dư nợ cho vay được HTLS tại ngày cuối tháng báo cáo	Phát sinh trong tháng báo cáo			Lũy kế từ đầu chương trình đến cuối tháng báo cáo		
	Doanh số cho vay được HTLS	Số lượng khách hàng vay được HTLS	Số tiền đã HTLS	Doanh số cho vay được HTLS	Số lượng khách hàng vay được HTLS	Số tiền đã HTLS
(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.000.000.000	0	0 (tương ứng với cột 4)	= 1 tỷ x 2%/năm x 31/365 ngày	1.000.000.000	1	= 1 tỷ x 2%/năm x 31/365 ngày

**Câu 17.** Tại biểu mẫu 03 và 05 ban hành kèm theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP quy định ngân hàng điền thông tin về “Số hiệu chứng từ hỗ trợ lãi suất”. Đề nghị hướng dẫn chứng từ hỗ trợ lãi suất bao gồm loại chứng từ gì, có bao gồm đề nghị hỗ trợ lãi suất và các thỏa thuận hỗ trợ lãi suất được ký kết giữa ngân hàng với khách hàng hay không?

**Trả lời**

“Số hiệu chứng từ hỗ trợ lãi suất” tại Biểu mẫu số 03 và 05 ban hành kèm theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP là số hiệu của chứng từ (số bút toán hoặc số hiệu khác tùy thuộc vào cách quản lý của ngân hàng) thể hiện việc ngân hàng đã giảm trừ/hoàn trả số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất cho khách hàng, không bao gồm văn bản đề nghị hỗ trợ lãi suất và các thỏa thuận hỗ trợ lãi suất được ký kết giữa ngân hàng và khách hàng.

## **VI. Về thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất**

**Câu 18.** Trường hợp khách hàng vay theo hạn mức, chỉ 1 khoản vay giải ngân trong hạn mức được đánh giá phải thu hồi hỗ trợ lãi suất thì ngân hàng có phải thu hồi số tiền hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay khác đã giải ngân trong hạn mức hay chỉ áp dụng với riêng khoản vay bị vi phạm?

### **Trả lời:**

Khoản vay nào được xác định không thuộc đối tượng, sử dụng vốn sai mục đích hoặc không đáp ứng điều kiện hỗ trợ lãi suất thì chỉ riêng khoản vay đó phải thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất.

Trong cùng một hạn mức tín dụng hoặc đối với cùng một khách hàng, khoản vay khác nếu đúng đối tượng, đúng mục đích sử dụng vốn, đáp ứng điều kiện thì vẫn được hỗ trợ lãi suất theo quy định.

**Câu 19.** Nếu ngân hàng đã áp dụng các biện pháp theo quy định tại Nghị định 31, Thông tư 03 mà chưa thu hồi được số tiền hỗ trợ lãi suất thì ngân hàng có phải ứng trước tiền để hoàn trả vào ngân sách nhà nước hay không? Số tiền hỗ trợ lãi suất bị thu hồi được xác định là nghĩa vụ nợ của khách hàng đối với ngân sách nhà nước hay nghĩa vụ nợ của khách hàng đối với ngân hàng thương mại?

### **Trả lời:**

Khoản 1 Điều 9 Nghị định 31/2022/NĐ-CP quy định: trường hợp khoản vay của khách hàng được xác định không thuộc đối tượng, sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất, ngân hàng thương mại thông báo cho khách hàng và chuyển khoản vay được hỗ trợ lãi suất thành khoản vay thông thường, đồng thời thu hồi toàn bộ số tiền ngân hàng thương mại đã hỗ trợ lãi suất trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo.

Do đó, trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo của NHTM về việc khoản vay hỗ trợ lãi suất được chuyển thành khoản vay thông thường, khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ lãi suất cho ngân sách nhà nước thông qua ngân hàng thương mại.

Về phía ngân hàng thương mại, khoản 2 Điều 9 Nghị định 31/2022/NĐ-CP quy định ngân hàng thương mại có trách nhiệm hoàn trả ngay ngân sách nhà nước hoặc báo cáo để giảm trừ vào số tiền ngân sách nhà nước thanh toán hỗ trợ lãi suất

(không phụ thuộc vào việc khách hàng đã hoàn trả hay chưa hoàn trả cho ngân hàng thương mại).

**Câu 20.** Trường hợp phải thu hồi khoản lãi đã hỗ trợ lãi suất, việc phân loại nợ được thực hiện theo quy định nào?

**Trả lời:**

Trường hợp phải thu hồi tiền lãi đã hỗ trợ lãi suất, ngân hàng thương mại thu hồi toàn bộ số tiền đã hỗ trợ lãi suất trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo cho khách hàng (Khoản 1 Điều 9 Nghị định 31/2022/NĐ-CP). Ngân hàng thương mại hạch toán ghi nhận lãi phải thu khách hàng đối với số lãi tiền vay phải thu hồi (Khoản 2 Điều 6 Thông tư 03/2022/TT-NHNN).

Như vậy, trường hợp phải thu hồi số tiền lãi đã hỗ trợ lãi suất, ngân hàng thương mại xác định đây là khoản lãi phải thu khách hàng, thời hạn thu lãi là 30 ngày kể từ ngày thông báo cho khách hàng và thực hiện phân loại nợ theo quy định pháp luật hiện hành về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

## **VII. Về quản lý hạn mức hỗ trợ lãi suất**

**Câu 21.** Về thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 03/2022/TT-NHNN: ngân hàng thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng theo thứ tự ưu tiên thời điểm thu lãi đến trước. Thời điểm thu lãi ở đây là được hiểu là thời điểm thu lãi được quy định trong thỏa thuận cho vay/chứng từ nhận nợ giữa ngân hàng với khách hàng hay là thời điểm thực tế ngân hàng thực hiện thu lãi hay là thời điểm thực tế khách hàng nộp tiền lãi cho ngân hàng (vì có trường hợp khách hàng tắt toán sớm khoản vay và trả lãi sớm, hoặc khách hàng chủ động nộp tiền, thanh toán lãi trước hạn để được hưởng thứ tự ưu tiên). Thời điểm thu lãi tính theo ngày hay chi tiết hơn là giờ?

**Trả lời:**

Điều 6 Nghị định 31/2022/NĐ-CP quy định: đến thời điểm trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ lãi, ngân hàng thương mại thực hiện giảm cho khách hàng số lãi tiền vay phải trả bằng số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất trong kỳ. Do đó, thời điểm thu lãi quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 03/2022/TT-NHNN được hiểu là thời điểm trả nợ lãi quy định tại thỏa thuận cho vay/chứng từ nhận nợ giữa ngân hàng với khách hàng. Việc thời điểm thu lãi này tính theo ngày hay theo giờ phụ thuộc vào thỏa thuận cho vay/chứng từ nhận nợ đã được ký kết.

**Câu 22.** Khoản 2 Điều 5 TT 03 quy định ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo thứ tự khách hàng đã ký thỏa thuận cho vay được hỗ trợ lãi suất trước. Thỏa thuận cho vay ở đây chỉ là thỏa thuận cho vay hay bao gồm toàn bộ thỏa thuận cho vay và các văn bản liên quan như Khế ước nhận nợ hỗ trợ lãi suất? Thỏa thuận cho vay ở đây chỉ là thỏa thuận cho vay có điều khoản hỗ trợ lãi

suất hay bao gồm toàn bộ thỏa thuận cho vay đã ký trước đó và biên bản sửa đổi thỏa thuận cho vay có điều khoản hỗ trợ lãi suất?

**Trả lời:**

Thỏa thuận cho vay là văn bản đáp ứng điều kiện tại Điều 23 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 03/2022/TT-NHNN, NHTM thực hiện hỗ trợ lãi suất theo thứ tự khách hàng đã ký thỏa thuận cho vay được hỗ trợ lãi suất trước. Theo đó, NHTM căn cứ vào thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay có khoản vay được hỗ trợ lãi suất để xác định thứ tự hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay được giải thích tại câu số 4 bảng giải đáp). *hq*